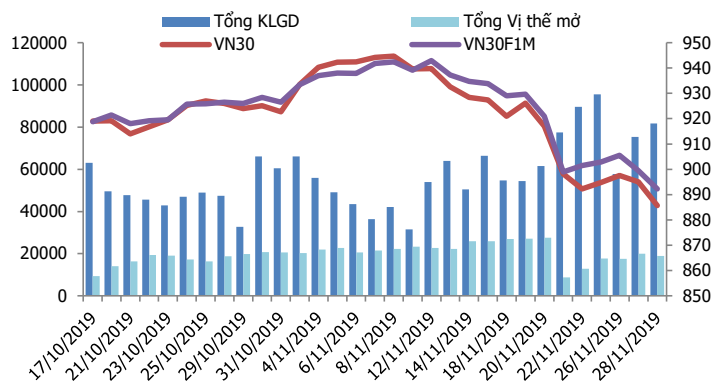


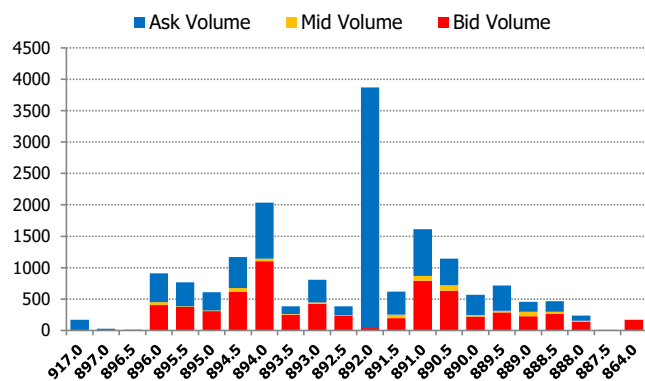
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F1912	892.3	-0.80	81,160	8.3	18,297	-6.1
VN30F2001	892.0	-0.93	301	83.5	311	24.9
VN30F2003	895.5	-0.94	137	80.3	92	-32.8
VN30F2006	898.6	-0.83	100	-46.2	157	2.6
Tổng			81,698	8.4	18,857	-5.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Đà giảm của thị trường ở phiên trước tiếp tục kéo dài sang phiên hôm nay với cả 4 HĐTL đóng cửa giảm từ 7,2 đến 8,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở ghi nhận mức giảm 9,36 điểm. Do đó, basis của các HĐTL đã tăng tương đối so với phiên giao dịch liền trước, hiện nằm trong khoảng từ +6,3 điểm đến +12,9 điểm.
- Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 81.698 hợp đồng tăng 8,37%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 12 với 81.160 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1911 là 888,67 điểm (thấp hơn -3,63 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1912 là 892,66 điểm (+0,66 điểm), VN30F2003 là 901,68 điểm (+6,18 điểm) và VN30F2006 là 914,87 điểm (+16,27 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	885-887	883-885	878-882
Kháng cự	908-910	914-916	920-923

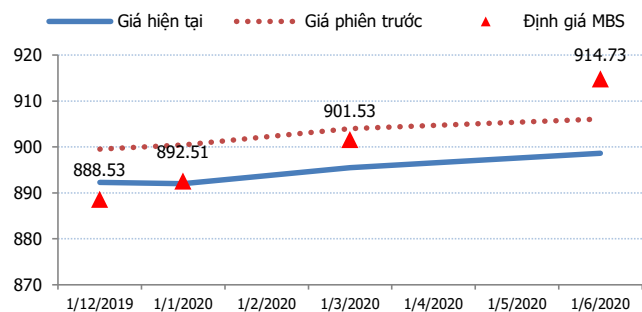
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTTL

Spread HĐTTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.3	0.90	-1.2	0.36
VN30F1Q - VN30F1M	3.2	4.50	-1.3	3.78
VN30F1Q - VN30F2M	3.5	3.60	-0.1	3.42
VN30F2Q - VN30F1M	6.3	6.60	-0.3	6.44
VN30F2Q - VN30F2M	6.6	5.70	0.9	6.08
VN30F2Q - VN30F1Q	3.1	2.10	1	2.66

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTTL CÁC KỲ HẠN



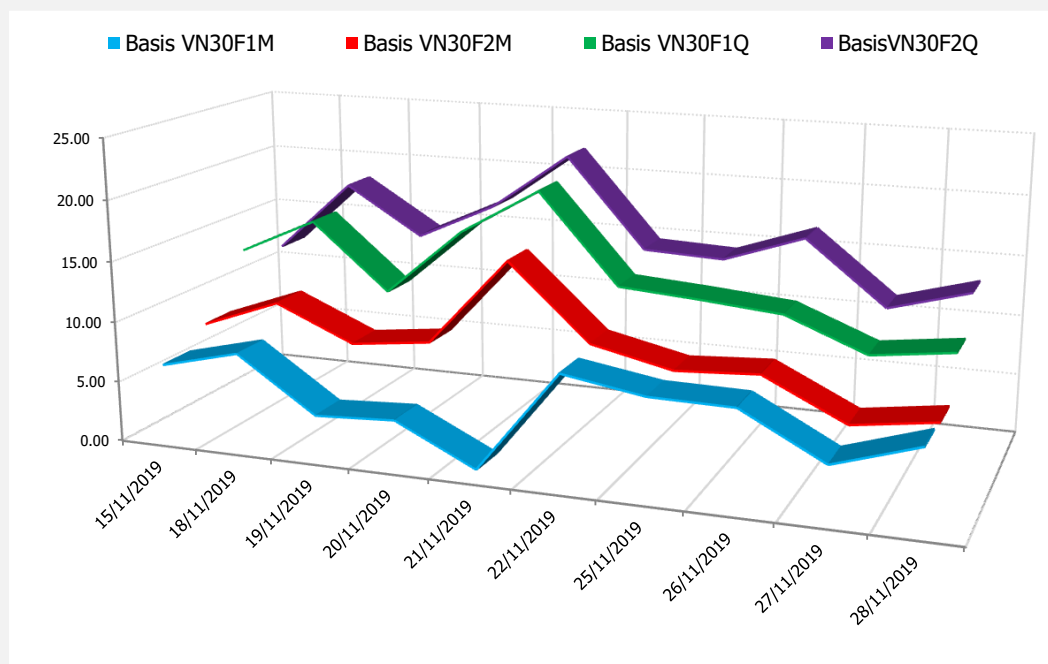
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTTL

- Đà giảm của thị trường ở phiên trước tiếp tục kéo dài sang phiên hôm nay với cả 4 HĐTTL đóng cửa giảm từ 7,2 đến 8,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở ghi nhận mức giảm 9,36 điểm. Do đó, basis của các HĐTTL đã tăng tương đối so với phiên giao dịch liền trước, hiện nằm trong khoảng từ +6,3 điểm đến +12,9 điểm. Cụ thể basis hợp đồng VN30F1912 tăng từ +4,44 điểm phiên trước lên mức +6,6 điểm phiên nay, tương tự, basis hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2006 cũng tăng từ +11,04 điểm lên +12,9 điểm.
- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng từ -0,3 đến +6,3 điểm trong phiên hôm nay. Diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng hiện đang gần như đi ngang và duy trì ở mức hiện tại, nên chưa tạo ra cơ hội mở vị thế Long/Short spread mới cho nhà đầu tư. Do đó, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

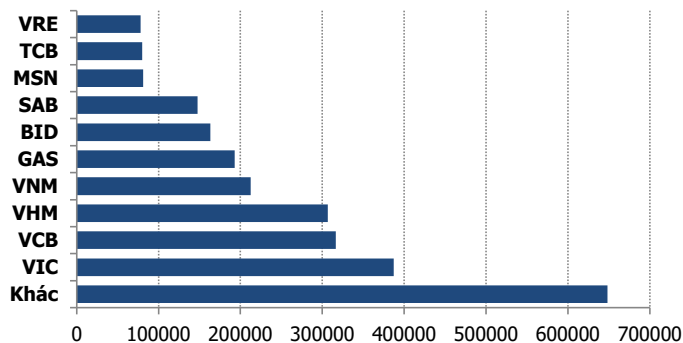
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTTL



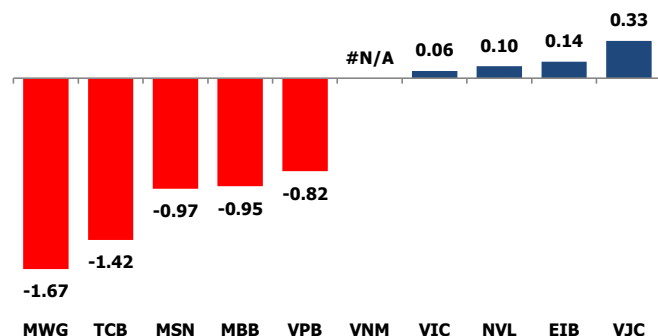
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	970.39	885.7
Thay đổi	-7.78	-9.36
%Chg	-0.80	-1.05
YTD	8.72	3.59
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,308.35	2,614.57
P/E	15.92	12.85
P/B	2.31	2.14

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường có phiên điều chỉnh khá sâu khi các bluechip bị bán dứt khoát, nhưng VN-Index may mắn giữ được mốc 970 điểm khi đóng cửa nhờ lực cầu bắt đáy nhập cuộc. Cổ phiếu VCB đóng cửa còn giảm 1,16%, trong khi MWG giảm 3,71% và thay thế VCB trở thành cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN30-Index. Về nhóm ngân hàng, TCB, VPB, CTG, MBB đều giảm mạnh, trong đó TCB và CTG đều về mức thấp nhất trong 1 tháng.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,44 điểm (-0,27%) xuống 895,06 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 07 mã tăng/21 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 72,44 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.170 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ tiếp tục mua ròng hơn 40 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung vào các Bluechips như HPG (22 tỷ đồng), VJC (12,86 tỷ đồng), VHM (12,12 tỷ đồng), E1VFN30 (9,12 tỷ đồng, VRE (8,2 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, VPI, STB, DXG, VIC...là những mã bị bán ròng nhiều.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	970.39	(0.80)	15.92	8.72
Dow Jones	28,164.00	0.15	19.38	20.73
S&P500	3,153.63	0.42	20.97	25.80
Nikkei 225	23,476.79	0.29	18.70	17.30
Shanghai	2,889.69	(0.47)	13.81	15.87
DAX	13,245.58	(0.31)	24.53	25.44
Vàng	1,456.12	(0.01)		13.54
Dầu WTI	58.10	(0.02)		27.95

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 25/11/2019			
Đức- Chỉ số môi trường KD	94.60	95.00	95.00
Trung Quốc - Chỉ số dẫn dắt CB	0.90%		1.30%
Thứ Ba - 26/11/2019			
Mỹ-Doanh số bán nhà mới	701K	707K	
Mỹ- Triển vọng ngành dịch vụ	1.80		
Thứ Tư - 27/11/2019			
Mỹ- Dự trữ dầu thô	5.954M		3.639M
Trung Quốc- LN ngành công nghiệp	-5.30%		-9.90%
Thứ Năm - 28/11/2019			
Đức- CPI	1.10%	1.30%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường chứng khoán Mỹ đóng cửa nghỉ lễ Tạ Ơn cho phiên giao dịch thứ Năm, trong khi thị trường cổ phiếu châu Âu đóng cửa trong sắc đỏ. Mở cửa phiên giao dịch cuối cùng của tháng 11, chứng khoán châu Á diễn biến phân hóa với sắc xanh được ghi nhận tại Tokyo và Sydney, trong khi cổ phiếu Hàn Quốc giảm điểm nhẹ. Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu Mỹ cũng giảm điểm, còn giá đô la Mỹ thay đổi không đáng kể.
- Nhà đầu tư tiếp tục chờ đợi những tiến triển của cuộc đàm phán thương mại Mỹ Trung. Tuần này, Trung Quốc cho biết họ sẽ trả đũa việc Mỹ thông qua dự luật ủng hộ những người biểu tình ở Hong Kong, dù vậy đến nay vẫn chưa có thông tin nào chi tiết.
- Trong khi đó, giá dầu thô gần như đi ngang sau khi OPEC+ phát tín hiệu hồ sẽ duy trì kế hoạch cắt giảm sản lượng hiện tại vào cuộc họp trong tuần tới. Hiện tại, giá dầu WTI đang được giao dịch quanh mức 58 USD/thùng. Giá vàng cũng thay đổi không đáng kể, hiện ở mức 1.456 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Độ rộng trong rổ VN30 nghiêng về bên bán với 04 mã tăng, 21 mã giảm và 05 mã đứng giá, trong đó có tới 17 mã giảm hơn 1%. Nếu xét về mức độ ảnh hưởng thì MWG, TCB là những mã có ảnh hưởng tiêu cực nhất tới VN30 khi cả hai khiến chỉ số giảm hơn 3 điểm.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu MWG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.57	122,100	0.00	1.58%	134.15	0.00	22.09	7.80
TCB	Banks	8.13	22,900	-1.93	1.97%	26.098	-1.42	8.61	1.36
VIC	Real Estate Investment & Services	8.08	115,700	0.09	1.49%	26.84	0.06	72.79	4.96
VJC	Travel & Leisure	5.91	144,600	0.63	0.63%	72.344	0.33	14.68	5.58
HPG	General Industrials	5.84	22,600	0.00	1.11%	84.654	0.00	8.95	1.36
VHM	Real Estate Investment & Services	5.34	91,600	-1.51	1.64%	239.21	-0.72	20.34	7.10
VPB	Banks	5.27	20,050	-1.72	2.00%	29.344	-0.82	6.00	1.22
MSN	Financial Services	5.07	69,500	-2.11	3.50%	42.414	-0.97	15.40	2.41
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.89	109,000	-3.71	3.03%	140.997	-1.67	13.10	4.28
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.74	56,000	-1.75	1.97%	77.157	-0.75	11.95	2.80
MBB	Banks	4.72	22,100	-2.21	2.49%	66.31	-0.95	6.78	1.30
VCB	Banks	3.95	85,300	-1.16	1.65%	42.207	-0.41	16.17	3.89
NVL	Real Estate Investment & Services	3.29	56,700	0.35	1.77%	15.089	0.10	17.79	2.57
STB	Banks	2.84	10,100	0.00	1.49%	24.249	0.00	6.55	0.69
HDB	Banks	2.80	26,150	-3.15	4.04%	32.081	-0.81	9.03	1.64
EIB	Banks	2.79	17,100	0.59	2.39%	1.734	0.14	33.07	1.33
SAB	Beverages	2.53	230,000	-0.22	1.52%	22.678	-0.05	31.23	8.25
VRE	General Retailers	2.44	33,500	-1.33	1.80%	134.835	-0.29	32.44	2.74
PNJ	General Retailers	2.25	81,100	-1.46	1.98%	37.875	-0.30	16.76	4.38
GAS	Oil & Gas Producers	1.50	100,800	-1.18	2.40%	61.831	-0.16	17.13	4.24
BID	Banks	1.08	40,650	-0.37	1.36%	16.138	-0.04	19.27	2.47
REE	Industrial Engineering	0.96	35,900	-0.97	2.53%	30.257	-0.08	6.40	1.12
CTG	Banks	0.95	20,450	-2.85	2.93%	75.367	-0.25	12.46	1.02
SSI	Financial Services	0.94	19,850	0.00	1.27%	22.486	0.00	11.22	1.04
GMD	Industrial Transportation	0.94	23,850	-0.63	1.68%	4.3	-0.05	12.24	1.13
ROS	Construction & Materials	0.88	24,850	-0.60	2.04%	862.403	-0.05	71.61	2.37
SBT	Food Producers	0.86	18,700	0.00	2.73%	21.964	0.00	42.55	1.53
BVH	Financial Services	0.77	70,100	-1.27	2.29%	8.036	-0.09	37.10	3.14
CTD	Construction & Materials	0.34	64,000	-3.47	4.38%	5.578	-0.11	6.50	0.60
DPM	Chemicals	0.32	12,900	-1.15	1.94%	1.741	-0.03	19.86	0.65

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn